

**ĐẠI HỌC DUY TÂN  
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2026  
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO**

**Thời gian: 09h00 \* Ngày thi: 10/05/2026**

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28214351530	Nguyễn Văn An	28/01/2004	Đà Nẵng	31CHT11	7,3	5,3	Đạt	
2	28208104590	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	14/08/2004	Quảng Nam	31CYC3	5,7	7,0	Đạt	
3	29218063700	Văn Bá Doanh	25/05/2005	Quảng Nam	32CHT1	V	V	Không Đạt	
4	28213201486	Lê Hoài Đức	30/10/2004	Bình Định	31CHT11	5,7	5,8	Đạt	
5	29218227364	Phạm Văn Anh	10/11/2005	Quảng Trị	31SHT9	H	H	Không Đạt	
6	28208429925	Lê Nguyễn Thanh Dung	16/12/2004	Đà Nẵng	32THT1	8,3	5,3	Đạt	
7	28214452608	Lâm Phi Dương	19/10/2004	Quảng Ngãi	32THT1	9,0	10,0	Đạt	
8	30206727058	Nguyễn Hạnh Duyên	16/01/2006	Quảng Nam	32THT1	9,7	5,0	Đạt	
9	27202244884	Phạm Thị Mỹ Duyên	07/10/2003	Quảng Nam	31CHT11	7,0	4,3	Không Đạt	
10	28213206039	Lâm Ty Gon	28/03/2004	Bình Định	31CHT11	7,3	6,5	Đạt	
11	29206555658	Huỳnh Đặng Mỹ Hân	14/04/2005	Phú Yên	32THT1	6,0	5,3	Đạt	
12	28204825587	Lữ Thụy Gia Hân	02/11/2004	Bình Định	31CBN10	6,0	5,3	Đạt	
13	29206758325	Lê Thu Hào	16/11/2005	Bình Định	32THT1	10,0	6,0	Đạt	
14	28205151701	Trương Thị Mỹ Hiền	26/04/2004	Quảng Nam	31THT16	9,7	5,5	Đạt	
15	31206243517	Võ Trần Thảo Hiền	07/12/2007	Quảng Bình	32THT1	V	V	Không Đạt	
16	28206944281	Đặng An Hòa	22/12/2004	Đà Nẵng	32THT1	9,3	7,8	Đạt	
17	27217132618	Lữ Đình Hòa	23/03/2003	Đà Nẵng	31CHT11	9,3	6,5	Đạt	
18	26212100428	Hồ Mạnh Hoàng	17/01/2002	Quảng Trị	30SHT7	5,7	3,5	Không Đạt	
19	0979701112	Hà Thị Huệ	18/11/1982	Ninh Bình	32THT1	10,0	7,0	Đạt	
20	28214303996	Lê Thắng Huy	22/07/2004	Quảng Ngãi	32THT1	9,0	8,3	Đạt	
21	29204334353	Nguyễn Lê Huyền	24/10/2005	Bình Định	32THT1	6,0	5,3	Đạt	
22	27212254158	Trần Tấn Khang	09/05/2003	Đà Nẵng	32CHT1	9,7	9,0	Đạt	
23	27212201227	Trần Khánh	01/11/2003	Đà Nẵng	32CHT1	9,3	6,0	Đạt	
24	27217201149	Trần Bảo Khánh	23/08/2003	Đắk Lắk	30CBN12	5,3	6,0	Đạt	
25	25207117339	Đoàn Mai Anh Kiệt	26/03/1999	Đà Nẵng	32THT1	9,3	5,5	Đạt	
26	27215302090	Nguyễn Thanh Liêm	08/11/2003	Huế	31CHT11	7,7	5,3	Đạt	
27	29206649505	Lê Thị Linh	22/11/2005	Đà Nẵng	32CHT1	6,3	5,5	Đạt	
28	28209326823	Lưu Công Thuý Linh	27/08/2004	Đà Nẵng	32THT1	8,3	6,5	Đạt	
29	28204652385	Nguyễn Thị Hải Linh	26/04/2004	Quảng Trị	32THT1	4,0	4,0	Không Đạt	
30	27202253203	Phan Thị Trúc Linh	03/01/2003	Hồ Chí Minh	32CHT1	9,0	10,0	Đạt	
31	29206755573	Lê Huỳnh Yên Loan	24/10/2005	Phú Yên	32THT1	9,3	9,5	Đạt	
32	29204651940	Lê Thị Lộc	28/06/2005	Quảng Nam	32THT1	7,7	7,5	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	28214637190	Nguyễn Hữu	Lực	24/02/2004	Đà Nẵng	31THT14	8,0		Không Đạt	
34	27215342754	Trương Hồ Thảo	Ly	09/02/2003	Quảng Nam	31TBN8	9,0	6,8	Đạt	
35	28204302921	Phạm Nguyễn Tường	Mi	08/08/2004	Gia Lai	31TBN1	6,0	5,3	Đạt	
36	28212300699	Lê Hữu	Nam	27/07/2004	Hà Tĩnh	32CHT1	10,0	8,5	Đạt	
37	28205236715	Nguyễn Thị Tố	Nga	05/07/2004	Quảng Nam	31TYC1	7,7	2,0	Không Đạt	
38	28214502431	Phạm Hà	Nghiêm	05/08/2004	Đắk Lắk	31TBN17	9,3	8,5	Đạt	
39	28204405245	Trần Thị Bích	Ngọc	14/04/2004	Đắk Lắk	31SYC6	5,0	5,3	Đạt	
40	29204539507	Trần Thị Bích	Ngọc	28/06/2005	Quy Nhơn	32CHT1	10,0	6,5	Đạt	
41	28204606744	Dương Vô Thảo	Nguyên	13/06/2004	Quảng Nam	32CHT1	8,0	3,5	Không Đạt	
42	27211329208	Nguyễn Trung	Nguyên	20/09/2003	Kon Tum	31THT16	9,3	5,0	Đạt	
43	28204352583	Ngô Phương	Nhi	11/12/2004	Quảng Nam	31CHT11	3,7	2,5	Không Đạt	
44	29204659078	Phạm Thị Yến	Nhi	05/08/2005	Quảng Nam	32THT1	8,3	5,8	Đạt	
45	28204954887	Hoàng Thị Tuyết	Nhung	29/03/2004	Đắk Lắk	32THT1	5,3	5,0	Đạt	
46	29214657908	Lê Văn	Phong	26/10/2005	Quảng Trị	32THT1	10,0	10,0	Đạt	
47	28212305995	Trần Văn	Phúc	03/09/2004	Quảng Ngãi	32CHT1	10,0	7,5	Đạt	
48	28205134716	Nguyễn Phương Khánh	Quỳnh	15/03/2004	Quảng Ngãi	31CHT11	8,0	5,8	Đạt	
49	28204900508	Trần Hoài	Sương	20/05/2004	Quảng Bình	31TBN13	8,7	5,0	Đạt	
50	29204661481	Hồ Nguyễn Việt	Tâm	12/10/2005	Quảng Nam	32CHT1	8,3	5,8	Đạt	
51	29204651861	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	11/03/2005	Quảng Nam	32THT1	8,0	5,5	Đạt	
52	28204852856	Trần Thị Thu	Thanh	24/10/2004	Đà Nẵng	31CBN10	7,3	5,3	Đạt	
53	28204600631	Đỗ Thị Thanh	Thảo	24/09/2004	Đà Nẵng	32CHT1	8,0	6,5	Đạt	
54	27205352340	Trần Thị Phương	Thảo	02/02/2003	Đắk Lắk	31CHT11	9,3	7,3	Đạt	
55	28204601625	Lâm Anh	Thư	15/06/2004	Đà Nẵng	31CYC10	7,7	3,5	Không Đạt	
56	28204946001	Nguyễn Thị Minh	Thư	24/10/2004	Quảng Nam	31TBN2	9,0	3,3	Không Đạt	
57	29208046741	Võ Trần Anh	Thư	27/03/2005	Quảng Nam	32CHT1	9,7	5,0	Đạt	
58	29206755507	Trịnh Hoài	Thương	22/06/2005	Quảng Trị	32THT1	9,0	6,5	Đạt	
59	27202936124	Trần Thị Thanh	Tiền	26/07/2003	Phú Yên	31TBN2	8,0	3,0	Không Đạt	
60	29206757765	Phạm Bảo	Trân	12/10/2005	Bình Định	32THT1	9,3	9,5	Đạt	
61	28204353233	Cao Thị	Trang	01/08/2004	Huế	32CHT1	9,3	8,5	Đạt	
62	28204154732	Phùng Thị Bích	Trang	18/04/2004	Quảng Nam	32THT1	8,7	7,3	Đạt	
63	28213252682	Trần Minh	Trí	27/01/2004	Quảng Nam	31CHT11	6,3	3,0	Không Đạt	
64	28205100949	Huỳnh Thị Kiều	Trinh	02/09/2004	Quảng Nam	31CHT11	7,3	4,3	Không Đạt	
65	29204658643	Nguyễn Thị Đoan	Trinh	17/10/2005	Thừa Thiên H	32CHT1	9,3	7,3	Đạt	
66	29204654223	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	02/11/2005	Quảng Nam	32CHT1	10,0	5,1	Đạt	
67	28214437672	Hoàng Mạnh	Tuấn	31/07/2004	Đắk Lắk	31TBN6	8,3	5,0	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	29214652841	Lê Anh Tuấn	16/05/2005	Quảng Nam	32THT1	<b>8,0</b>	<b>6,0</b>	<b>Đạt</b>	
69	29206759211	Nguyễn Thị Thảo Uyên	02/03/2005	Quảng Nam	32THT1	<b>9,3</b>	<b>6,0</b>	<b>Đạt</b>	
70	27211501088	Phạm Dương Thái Vũ	10/12/2003	Quảng Bình	32THT1	<b>8,7</b>	<b>9,5</b>	<b>Đạt</b>	
71	29204760390	Phạm Nguyễn Tường Vy	02/04/2005	Quảng Ngãi	32CHT1	<b>9,7</b>	<b>5,3</b>	<b>Đạt</b>	
72	28204932015	Phùng Thị Nhật Vy	01/11/2004	Đà Nẵng	31CHT11	<b>8,7</b>	<b>5,5</b>	<b>Đạt</b>	
73	29204351491	Cao Thị Như Ý	02/06/2005	Quảng Ngãi	32THT1	<b>8,3</b>	<b>9,0</b>	<b>Đạt</b>	
74	28204401950	Võ Thị Như Ý	21/07/2004	Quảng Ngãi	31CHT11	<b>8,7</b>	<b>7,5</b>	<b>Đạt</b>	
75	29208120733	Đặng Thị Minh Yên	14/07/2005	Đà Nẵng	32CHT1	<b>9,7</b>	<b>9,0</b>	<b>Đạt</b>	

**TRUNG TÂM TIN HỌC**

*(Đã ký)*

**Dương Trương Quốc Khánh**